

nghèo, thiếu thốn.

Khi chúng tôi thân nhau, Anh Việt Thu mới tâm sự nhiều với tôi, Thu đã sáng tác 1 bản nhạc đầu đời của người nhạc sĩ nghèo ở nhà quê mới lên thành đô và bản nhạc thứ 2 mới là bản nhạc Giòng An Giang lúc Thu mới 16, 17 tuổi.

Anh Việt Thu vừa đệm đàn vừa hát khe khẽ Giòng An Giang cho anh Năm và tôi vừa đủ nghe. Giọng hát của Thu sao sâu lắng trầm buồn gợi nhắc tôi giòng nước đục ngầu chất đất phù sa của giòng sông An Giang, là nơi chôn nhau cắt rún - quê hương yêu dấu của tôi.

Giòng An Giang mà Anh Việt Thu viết thành bản nhạc có giai điệu tha thiết về quê hương, chính là sông Hậu. Từ xứ Chùa Tháp - Cao Miên, con sông dài lịch sử của nhiều nước - Cửu Long - Mêkong - đổ nước xuống Việt Nam qua tỉnh biên thùy Châu Đốc, chia ra làm 2 ngã - 2 nhánh với tên gọi là Tiền Giang và Hậu Giang.

Sông Tiền chảy ngang quận Tân Châu (Châu Đốc) và qua tỉnh Kiến Phong, Sa Đéc, Vĩnh Long, Bến Tre đổ ra biển Đông. Sông Hậu, cũng từ Biển Hồ - Tonlé Sap (xứ Chùa Tháp) đổ nước xuống xuyên qua địa phận quận An Phú và Châu



(Hình: Hậu Giang, từ tỉnh Tà Keo của KPC chạy ngang qua tỉnh lỵ Châu Đốc).

Phú của tỉnh Châu Đốc đến tỉnh Long Xuyên, Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh...và nước chảy ra biển Đông.

Con sông dài Cửu Long - có tên gọi quốc tế là Mêkong xuyên suốt từ cao nguyên Tây Tạng xuống nước Tàu và chạy qua Miến Điện, Thái Lan Cao Miên và đồng bằng sông Cửu Long - Việt Nam, dài trên 4 ngàn kilômét.

Hai con sông Tiền và Hậu, mỗi sông dài từ 220 - 250 Km, nước chảy đổ ra biển với 9 cửa mà chín có nghĩa chữ nho - Hán Việt - là cửa, và con sông dài uốn khúc như con rồng nên người ta đặt tên là sông Cửu Long - có nghĩa là 9 con rồng, thay cho từ MêKong. Con sông mang tên 9 con rồng - Cửu Long, còn có ý nghĩa khác nữa

là với sông Tiền và sông Hậu, nước đổ ra biển bằng 9 cửa: Đại, Tiểu, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hậu, Định An, Bassac (Ba Thắt), Tranh Đề.

Vùng sông Hậu, có 3 cửa chảy ra biển, nay cửa Ba Thắt đã bị vùi lấp chặn nước lại, không còn đổ ra biển Đông như xưa. Sông Hậu chỉ còn 2 cửa chảy ra biển là Định An và Tranh Đề.

Sông Tiền có 6 cửa, nay cửa Ba Lai ở vùng Bến Tre, sau năm 1975, người ta đã làm đập ngăn lại, không cho nước ngọt đổ ra biển nữa, nhằm ngăn sự nhiễm mặn của vùng đất trù phú này.

Như vậy, ngày nay, từ chính xác gọi sông Mêkong - Cửu Long Giang này, mất hết 2 con rồng - 2 cửa, nên gọi là sông 7 con rồng - Thất Long Giang.



(Hình: Hậu Giang - nơi rộng nhất, vùng bắc Vàm Cống - Long Xuyên & Sa Đéc).

Dù có mất thêm cửa nước đổ ra biển nữa do con người hay tự nhiên tạo nên, chắc chắn dân Việt Nam cũng sẽ mãi gọi là Cửa Long Giang. Số chín là số lặc ky trong mười con số căn bản, đồng thời chín cửa sông lúc ban đầu, đổ ra biển cũng ghi đậm dấu tích lịch sử của dòng sông Cửu Long thân thương bất tận này.

Dựa tài liệu trên Net - Wikipedia - Anh Việt Thu sinh năm 1939 - có tài liệu khác nói là sinh năm 1940 - tại xã An Hữu thuộc quận Cai Lậy tỉnh Mỹ Tho (Định Tường - nay là Tiền Giang), tên thật trong khai sanh : Huỳnh Hữu Kim Sang.

Anh Việt Thu (AVT) đã là

nhạc sĩ từ năm 1955 hay năm 1956, mãi đến năm 1963, AVT mới tốt nghiệp chính quy về học nhạc tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn về Hòa Âm.

Thụ huấn điều khiển giàn nhạc với nhạc trưởng Otte Soelner. Đề trình luận án Âm nhạc học với đề tài: “Không có tiếng động trong âm nhạc” tại nhạc viện Tokyo - Nhật bản năm 1963.

Anh Việt Thu từng là Trưởng Đoàn Văn Nghệ Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia niên khóa 1958-1959 - Chủ Tịch Sinh Viên Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn 1963 - Hát với tuổi trẻ Biên Hòa (1960-1965) - Thành lập Đoàn Du Ca

Phù Sa hát dạo từ Cần Thơ ra Huế trong những năm 1965-1966.

Hai ca khúc đầu tiên được phổ biến từ năm 1956: Đường Này Anh Về Đâu - Giòng An Giang...

#### NHỮNG TÁC PHẨM CHÍNH:

- Dạ Khúc Kim Sang (10 bài nhạc không lời cho vĩ cầm và dương cầm) - Giải Cantorum Schola, La Mã năm 1962.

- 20 ca khúc AVT phổ biến trong những năm 1964-1968

- Xuân Nguyễn Huệ (trường ca) - Giải Đài Phát Thanh Sài Gòn 1966

- Đường Chúng ta đi (liên ca)

Ngoài ra, AVT đã soạn thảo khoảng trên 200 ca khúc phổ thông. Cùng với Thiên Hà (nhà thơ) chủ trương chương trình “Phù Sa” ca-ngâm-diễn-đọc, và “Tuần báo Văn Nghệ Truyền Thanh” trên làn sóng phát thanh Đài Sài Gòn (1966-1968).

- Chủ trương “Giờ âm nhạc Anh Việt Thu” trên đài Vô Tuyến Truyền Hình Việt Nam từ năm 1971.

- Hợp tác với hãng đĩa Việt Nam thực hiện một số album như “Bóng Mát Việt Nam”, “Rạng Đông Trên Quê Hương Việt Nam”...AVT dự báo tín

hiệu hòa bình đầy ấn tượng trong những năm 1972-1974.

Do căn bệnh hiểm nghèo sau 103 ngày vật lộn với thần chết qua các bệnh viện Grall, Tổng Y Viện Cộng Hòa, Y Viện Quảng Đông. Người nhạc sĩ tài hoa Anh Việt Thu trút hơi thở cuối cùng hồi 2 giờ 40 phút ngày 15 tháng 3 năm 1975 và an táng tại quê nhà.

Nếu tôi nhớ không lầm, vợ của nhạc sĩ Anh Việt Thu là em ruột của nhà thơ Thiên Hà, tên Trần Nữ Hiệp và đứa con trai của Thu - Hiệp là Việt Bằng, đang sống tại Sài Gòn.

Một tài liệu khác, tuổi thọ của nhạc sĩ Anh Việt Thu chỉ có 35 năm (tính từ năm 1940 đến năm 1975), dù ngắn ngủi, nhưng AVT để lại cho đời nhiều tác phẩm thành danh bất tử, tiêu biểu: Giọng An Giang, Đa Tạ, Tám Điệp Khúc, Nhớ Nhau Hoài (lời của thơ Thiên Hà) - những ca khúc này tiêu biểu giọng nhạc trữ tình có nhiều tha thiết, đôi lúc lãng mạn... AVT có sáng tác một bản nhạc hùng ca gây nhiều ấn tượng nhất trong thời gian chiến tranh diễn ra khốc liệt nhất, sau Tết Mậu Thân - 1968. Các đài Phát Thanh Quân Đội, Đài Phát Thanh Sài Gòn, Đài Truyền Hình Sài Gòn băng tần 9 và các đài phát thanh, truyền

hình địa phương phát đi phát lại thường xuyên cho đến trước 30 tháng tư năm 1975 - Trên Đầu Súng Ta Đi. Gần đây, Trung Tâm Asia đã tái hiện bản hùng ca này qua chương trình thu vào DVD phổ biến rộng rãi trên khắp 5 Châu.

### ĐỜI BINH NGHIỆP CỦA NHẠC SĨ ANH VIỆT THU

Từ năm 1962, tôi nhập ngũ và về phục vụ ở Miền Tây nên tôi không còn dịp gặp AVT ở Sài Gòn.

Mãi đến năm 1973, tôi mới gặp lại AVT cũng đang ở trong Quân Đội, phục vụ tại Phòng Văn Nghệ - Cục Tâm Lý Chiến, đường Hồng Thập Tự, gần cầu Thị Nghè. Lúc bấy giờ, tôi đang phục vụ tại Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị - Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự, đường Thống Nhất, cách không xa Cục Tâm Lý Chiến mà tôi không biết Anh Việt Thu được đổi về đó cũng khá lâu rồi.

Tôi có việc đến Phòng Báo Chí gặp Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh, cũng gần Phòng Văn Nghệ, tôi tạt qua thăm nhà thơ Tô Thùy Yên tên thật là Đinh Thành Tiên, đang là Trưởng Phòng Văn Nghệ - Cục Tâm Lý Chiến. Cuối năm 1973, Tô Thùy Yên cũng đeo lon Thiếu Tá như tôi. Năm 1964 - 1965, Thiếu Úy

Đinh Thành Tiên (Khóa 16 Thủ Đức) làm Phụ Tá tôi phụ trách chương trình phát thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật tại đài Phát Thanh Ba Xuyên, lúc bấy giờ tôi mang cấp bậc Trung Úy (Khóa 13 Thủ Đức), nên chúng tôi rất thân nhau, mãi từ năm 65 đến 73, chúng tôi mới chạm mặt và thăm hỏi nhau.

Tình cờ, tôi gặp AVT từ ngoài đi vô phòng làm việc ở phía ngang hông văn phòng của nhà thơ Tô Thùy Yên. Tôi gọi AVT lại, như cái máy, anh ta vội đứng nghiêm giơ tay lên chào, miệng thì nói chào Thiếu Tá. Tôi nói với anh Tô Thùy Yên cho tôi vào phòng làm việc của văn nghệ sĩ, Tô Thùy Yên chưa nói gì, tôi đến kéo tay Thu đi vào phòng, nghe tiếng hô "vào hàng...phắc" tất cả anh em đang làm việc hoặc tán gẫu đều đứng lên chào, tôi chào lại và nói cảm ơn, anh em cứ tự nhiên, tôi đến đây để thăm AVT, một người em hơn 10 năm mới gặp lại. Những anh em văn nghệ sĩ khoảng 6 người, đại diện cho đủ bộ môn, thơ, văn, hội họa, điêu khắc, viết kịch, vũ sư...trong nhóm anh em văn nghệ này hầu hết là hạ sĩ quan, lúc bấy giờ Nhật Trường Trần Thiện Thanh đang đeo lon Thượng Sĩ cũng có thể là có lon cao nhất trong nhóm. Tôi